

Thời điểm kiểm kê: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

**Ban kiểm kê gồm:**

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS  
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  
- Ông: Trần Đình Diệu Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  
- Ông: Trương Nhật Linh Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  
- Ông/bà: Nguyễn Thái An Chức vụ: Trưởng Ban CNTT  
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....  
- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

Đơn vị: Ban giám hiệu  
Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư  
Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính  
Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính  
Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư  
Đơn vị: .....  
Đơn vị: .....  
Đơn vị: .....

**Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT CNTT - Nhà A0 (04805), kết quả như sau:**

| STT | Tên tài sản                                                            | Mã tài sản          | Mã tài sản mới | Ngày tăng | Vị trí                                                                | SLSS | SLTT | Ghi chú               |
|-----|------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------|------|------|-----------------------|
| 1   | Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017               | 04805.01.030109.001 | 3385           | 1/12/2017 | T3_Nhà A0 (Không rõ TS, đề nghị trường làm rõ TS)                     | 1    | 0    |                       |
| 2   | Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017               | 04805.01.030109.002 | 3386           | 1/12/2017 | T3_Nhà A0 (Hà)                                                        | 1    | 0    |                       |
| 3   | Máy tính để bàn Dell Precision Tower 3620 XCTO BASE-2017               | 04805.01.030109.003 | 3387           | 1/12/2017 | T3_Nhà A0 (Hà)                                                        | 1    | 0    | } ko có (dòng cũ hơn) |
| 4   | Màn hình hiện thị Samsung 60 INCH 60KU600-2017                         | 04805.01.030801.001 | 3388           | 1/12/2017 | Ban QLCS2 (đã chuyển đơn vị QL TS)                                    | 1    | 1    |                       |
| 5   | Màn hình hiện thị Samsung 60 INCH 60KU600-2017                         | 04805.01.030801.002 | 3389           | 1/12/2017 | Ban QLCS2 (đã chuyển đơn vị QL TS)                                    | 1    | 1    | } An                  |
| 6   | Màn hình hiện thị Samsung 60 INCH 60KU600-2017                         | 04805.01.030801.003 | 3390           | 1/12/2017 | <del>T3_Nhà A0 (Không rõ TS, đề nghị trường làm rõ TS)</del> T4 - CNC | 1    | 1    |                       |
| 7   | Thiết bị cân bằng tải máy chủ và bảo mật F5-BIG-LTM-2200S-2017         | 04805.01.031000.001 | 3391           | 25/4/2017 | T3_Nhà A0 (Hà)                                                        | 1    | 1    |                       |
| 8   | Máy chủ CSDL Dell™ PowerEdge™ R630 Rack Mount Server - 18451H2 - 2017  | 04805.01.031000.002 | 3392           | 25/4/2017 | T3_Nhà A0                                                             | 1    | 1    | } An                  |
| 9   | Máy chủ Web Dell™ Power Edger™ R630 Rack Mount Server - 17Y61H2 - 2017 | 04805.01.031000.003 | 3393           | 25/4/2017 | T3_Nhà A0                                                             | 1    | 1    |                       |
| 10  | Máy chủ Web Dell™ Power Edger™ R630 Rack Mount Server - 17XB1H2 - 2017 | 04805.01.031000.004 | 3394           | 25/4/2017 | T3_Nhà A0                                                             | 1    | 1    |                       |

|    |                                                                                                |                     |      |            |                |   |    |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------|------------|----------------|---|----|--|
| 11 | Máy chủ CacheDell™ Power Edger™ R630 Rack Mount Server - 18W71H2 - 2017                        | 04805.01.031000.005 | 3395 | 25/4/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 12 | Máy chủ CacheDell™ Power Edger™ R630 Rack Mount Server - 18X21H2 - 2017                        | 04805.01.031000.006 | 3396 | 25/4/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 13 | Hệ thống lưu trữ Dell Storage SCv2020 FC - J623YC2 - 2017                                      | 04805.01.031000.007 | 3397 | 25/4/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 14 | Mở rộng cổng SAN Kit - Ports on Demand Expansion, 8-Port (With 8Gbps SFP + License), Brocade 3 | 04805.01.031000.008 | 3398 | 25/4/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 15 | SAN Switch Brocade 300 Ports-On-Demand 8Gb FC Switch (16x8G SFP + 8 Empty Ports) - 6VRZS72 -   | 04805.01.031000.009 | 3399 | 25/4/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 16 | Thiết bị cân bằng tải đường truyền FortiWAN-1000B Link Load Balance System-2017                | 04805.01.031000.010 | 3400 | 1/12/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 17 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.011 | 3401 | 1/12/2017  | T3_Nhà A0      | 1 | 01 |  |
| 18 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.012 | 3402 | 1/12/2017  | KTX 4          | 1 | 01 |  |
| 19 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.013 | 3403 | 1/12/2017  | T3_KTCN        | 1 | 01 |  |
| 20 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.014 | 3404 | 1/12/2017  | T2_Nhà A1      | 1 | 01 |  |
| 21 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.015 | 3405 | 1/12/2017  | THSP_MÀM NON   | 1 | 01 |  |
| 22 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.016 | 3406 | 1/12/2017  | T3_THTN        | 1 | 01 |  |
| 23 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.017 | 3407 | 1/12/2017  | T4_CNC         | 1 | 01 |  |
| 24 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.018 | 3408 | 1/12/2017  | T3_B2          | 1 | 01 |  |
| 25 | Distribution Switch Dell Networking S3124-2017                                                 | 04805.01.031000.019 | 3409 | 1/12/2017  | T3_Nhà A0 (Hà) | 1 | 1  |  |
| 26 | Máy chủ Rack 2U Lenovo Think System SR650 - GDQP2017                                           | 04805.01.031000.020 | 3410 | 22/12/2017 | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 27 | Máy chủ Rack 2U Lenovo Think System SR650 - GDQP2017                                           | 04805.01.031000.021 | 3411 | 22/12/2017 | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 28 | Máy chủ Rack 4U Lenovo Think System x3850X5 - GDQP2017                                         | 04805.01.031000.022 | 3412 | 22/12/2017 | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |
| 29 | Bộ lưu điện Ares 40KV A/36KW - GDQP2017                                                        | 04805.01.031000.023 | 3413 | 22/12/2017 | T3_Nhà A0      | 1 | 1  |  |

|    |                                                                           |                     |      |           |                         |   |   |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|------|-----------|-------------------------|---|---|--|
| 30 | Máy chủ Application-Dell PowerEdge R730 Server 2016                       | 04805.01.031001.001 | 3414 | 30/9/2017 | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 31 | Tủ kích thước 42U AR3100 Scheneider-electric (APC) - Dự án CNTT           | 04805.14.031001.632 | 3415 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 32 | Thanh ổ cắm nguồn PDU AP8853 Scheneider-electric (APC) - Dự án CNTT       | 04805.14.031001.634 | 3416 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 33 | Thanh ổ cắm nguồn PDU AP8853 Scheneider-electric (APC) - Dự án CNTT       | 04805.14.031001.635 | 3417 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 34 | Máy chủ ứng dụng + phần mềm hệ thống PowerEdge R640, DellEMC - Dự án CNTT | 04805.14.031500.609 | 3418 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 35 | Máy chủ CSDL + phần mềm hệ thống PowerEdge R640, DellEMC - Dự án CNTT     | 04805.14.031500.610 | 3419 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 36 | Máy chủ CSDL + phần mềm hệ thống PowerEdge R640, DellEMC - Dự án CNTT     | 04805.14.031500.611 | 3420 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 37 | Thiết bị lưu trữ SAN SC5020, DellEMC Dự án CNTT                           | 04805.14.031500.612 | 3421 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 38 | Thiết bị chuyển mạch SAN Brocade 300, DellEMC - Dự án CNTT                | 04805.14.031500.613 | 3422 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 39 | Thiết bị chuyển mạch SAN Brocade 300, DellEMC - Dự án CNTT                | 04805.14.031500.614 | 3423 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 40 | Tường lửa license 3 năm FG-900D (FortiGate-900D), Fortinet - Dự án CNTT   | 04805.14.031500.615 | 3424 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 41 | Chuyển mạch cho tòa nhà lớp 3 C9300-24T-A, Cisco - Dự án CNTT             | 04805.14.031500.616 | 3425 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 42 | Chuyển mạch cho tòa nhà lớp 2 XGS2210-8HP,Zyxel - Dự án CNTT              | 04805.14.031500.617 | 3426 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 43 | KVW Switch AP5808 Scheneider-electric (APC) - Dự án CNTT                  | 04805.14.031500.633 | 3427 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 44 | Thiết bị lưu điện 6KVA Online Champ 6K RM, FSP - Dự án CNTT               | 04805.14.031500.636 | 3428 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 45 | Thiết bị lưu điện 6KVA Online Champ 6K RM, FSP - Dự án CNTT               | 04805.14.031500.637 | 3429 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 46 | Điều hòa phòng máy chủ Airsys, DATACOO L.U.DXA13E1C0 - Dự án CNTT         | 04805.14.031500.638 | 3430 | 1/1/2019  | T3_Nhà A0               | 1 | ✓ |  |
| 47 | Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT, màn 19" E2216                      | 07508.00.030000.084 | 4422 | 1/7/2020  | Phòng G Đ CNTT (Tấn ký) | 1 | ✓ |  |

